



zūn zhòng

尊重

Verb · to honour

Example Sentences

wǒ men yào zūn zhòng lǎo shī

我们要尊重老师。

We should respect our teachers.

wǒ men yīng gāi zūn zhòng lǎo shī hé fù mǔ

我们应该尊重老师和父母。

We should honour our teachers and parents.

nǐ wèi shén me bù zūn zhòng wǒ de gè rén shí jiān ān pái ne

你为什么不要尊重我的个人时间安排呢？

Why don't you respect my personal schedule?

Trace each character, then write the word on your own.

尊	尊	尊	尊	尊	尊	尊	尊	尊	尊	尊
尊	尊	尊	尊							

重	重	重	重	重	重	重	重	重	重	重
重										